

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2018 - 2019**

#### **A. PHÂN LUỒNG HỌC SINH TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ**

Với nguồn tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn tỉnh, việc phân luồng học sinh thực hiện theo Đề án số 01/ĐA-GDĐT ngày 20/4/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS giai đoạn 2016-2020; theo đó, năm học 2018-2019 phân luồng như sau:

- Tuyển sinh vào các trường Trung học phổ thông (THPT) công lập và ngoài công lập (gọi chung là trường THPT): **73 %** học sinh tốt nghiệp THCS;

- Tuyển sinh vào trung tâm Giáo dục thường xuyên (TT GDTX), trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên (TT GDNN-GDTX), trường trung cấp nghề (TC nghề): **27 %** học sinh tốt nghiệp THCS.

#### **B. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH**

##### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TUYỂN SINH**

1. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục, thực hiện phân luồng đào tạo sau khi học sinh học hết chương trình THCS.

2. Sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ khâu lập hồ sơ và xét tuyển. Bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan.

3. Phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, điểm chuẩn xét tuyển được công bố công khai, kịp thời.

##### **II. CÁC VĂN BẢN LÀM CĂN CỨ**

1. Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và THPT; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT bổ sung Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT;

2. Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

3. Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ GDĐT quy định tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

4. Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2017-2018 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

5. Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2017-2018 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang;

6. Hướng dẫn số 11/HD-SGDĐT ngày 26/7/2017 của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018.

### **III. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

1. Các học sinh trong độ tuổi quy định đã tốt nghiệp THCS năm học 2017-2018 hoặc những năm học trước theo một trong hai hệ:

- Tốt nghiệp THCS hệ phổ thông.
- Tốt nghiệp THCS hệ GDTX.

2. Ngoài ra, lưu ý các trường hợp sau:

a) Học sinh dự tuyển vào trường Phổ thông Dân tộc nội trú (trường PT DTNT) THPT phải là con em dân tộc thiểu số hoặc con em gia đình dân tộc Kinh định cư lâu dài trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; được UBND xã xác nhận lý lịch và UBND huyện giới thiệu đăng ký dự tuyển. Trường PT DTNT được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số học sinh được tuyển là con em dân tộc Kinh định cư lâu dài ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Sở GDĐT có kế hoạch riêng công tác tuyển sinh vào trường Phổ thông Dân tộc nội trú.

b) Học sinh dự tuyển vào Trường Năng khiếu thể thao phải có đủ điều kiện theo Công văn số 1054/UBND-KGVX ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh và thực hiện xét tuyển theo Hướng dẫn số 10/HD-SGDĐT ngày 06/7/2017 của Sở GDĐT.

c) Học sinh ngoài tỉnh nếu muốn nhập học lớp 10 năm học 2018-2019 tại An Giang phải đăng ký dự tuyển sinh tại An Giang, nếu trúng tuyển mới được nhập học. Trường hợp học sinh chuyển trường lớp 10 từ ngoài tỉnh được xem xét giải quyết cụ thể: Nếu lý do chính đáng và hồ sơ đầy đủ hợp lệ, có giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập do Sở GDĐT nơi đi cấp, thì học sinh được vào học lớp 10 hệ công lập tại An Giang nếu trường THPT nơi đến còn chỉ tiêu và đồng ý tiếp nhận.

### **IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

**1. Điều kiện về tuổi:** Căn cứ Điều lệ trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học:

a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (tính từ năm sinh đến năm 2018).

b) Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

c) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

### **2. Điều kiện về học lực**

a) Nếu dự tuyển vào trường THPT phải có bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS hệ phổ thông hoặc hệ GDTX.

b) Nếu thi tuyển vào trường THPT chuyên có thêm điều kiện: Cả 4 năm học cấp THCS học sinh được xếp loại hạnh kiểm và học lực từ khá trở lên; xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên và phải qua vòng sơ tuyển (xem phụ lục 1c).

### **V. HỒ SƠ DỰ TUYỂN**

1. Đơn xin dự tuyển (mẫu thống nhất do Sở GDĐT quy định). Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý vào đơn xin dự tuyển về việc người dự tuyển không ở trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân.

2. 02 ảnh (3 x 4) cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, dán vào hồ sơ dự tuyển.

3. Bản chính học bạ cấp THCS (*hệ phổ thông hoặc hệ GDTX*).

4. Bản sao khai sinh hợp lệ.

5. Bằng tốt nghiệp THCS (*Trường hợp chưa được cấp bằng phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. Khi vào học chính thức phải hoàn chỉnh hồ sơ*).

6. Giấy chứng nhận hợp lệ được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền từ cấp huyện, thị (hoặc cấp tương đương) trở lên cấp.

7. Giấy chứng nhận hợp lệ được cộng điểm khuyến khích (nếu có).

## **VI. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**1. Đăng ký vào Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu và Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa:** Tuyển sinh không phân biệt địa bàn. Ngoài đăng ký vào trường chuyên, học sinh chọn thêm 2 nguyện vọng vào 2 trường THPT công lập khác.

### **2. Đăng ký vào các trường THPT công lập khác**

Mỗi học sinh chọn tối đa 2 nguyện vọng vào lớp 10 trường THPT theo thứ tự ưu tiên. Nguyện vọng 1 không phân biệt địa bàn, nguyện vọng 2 phải theo địa bàn (phụ lục 6).

## **VII. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

### **1. Tuyển thẳng: Theo Khoản 1 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh**

Tuyển thẳng vào THPT các đối tượng sau đây:

a) Học sinh trường PTDTNT;

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;

c) Học sinh khuyết tật;

d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở trong các hội thi về: văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng; Tin học trẻ;...

### **2. Thi tuyển**

a) Đối với THPT chuyên: Học sinh thi tuyển theo quy chế trường chuyên. Học sinh phải qua hai vòng: sơ tuyển và thi tuyển. Những học sinh có điểm đạt vòng sơ tuyển mới được dự thi tuyển (Xem phụ lục 1c về cách tính điểm sơ tuyển).

b) Các trường THPT công lập khác: Học sinh không thuộc diện tuyển thẳng phải thi tuyển. Học sinh dự thi tại trường THPT nào thì đăng ký nguyện vọng 1 vào trường đó.

### **3. Xét tuyển**

Những học sinh có đủ điều kiện theo Công văn số 1054/UBND-KGVX ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh An Giang, nộp đơn xét tuyển tại Trường Năng khiếu thể thao.

Học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập có thể đăng ký xét tuyển vào lớp 10 tại các trường THPT, THCS&THPT ngoài công lập, Trung tâm GDTX tỉnh, trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị, trường TC nghề.

#### **4. Thời gian tổ chức thi tuyển, xét tuyển:**

- Thời gian xét tuyển cho đối tượng học sinh thuộc diện xét tuyển vào Trường Năng khiếu thể thao từ 23/4/2018 đến 07/5/2018.

-Thi tuyển vào trường THPT chuyên và các trường THPT công lập cùng thời gian (hai ngày 02 và 03/6/2018). Sau khi có kết quả chấm thi, sẽ tổ chức xét tuyển vào hai trường THPT chuyên trước; những học sinh không trúng tuyển được xét tiếp vào trường THPT công lập. Khi được trúng tuyển vào trường THPT, học sinh sẽ được hướng dẫn chọn ban theo nguyện vọng và năng lực.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển vào các trường THPT công lập, học sinh không trúng tuyển đăng ký xét tuyển vào các trường ngoài công lập, TC nghề, trung tâm GDTX, GDNN-GDTX.

### **VIII. ĐỀ THI - LỊCH THI**

**1. Đề thi:** Sở GDĐT ra đề thi cho các môn thi. Nội dung đề thi trong chương trình lớp 9 phổ thông, đề thi được in đến từng thí sinh.

a) Thi tuyển vào trường THPT chuyên: Học sinh làm 4 bài thi viết: Môn Ngữ văn, môn Toán (thời gian 120 phút), môn thứ ba sẽ được công bố trước khi kết thúc chương trình 15 ngày (thời gian 60 phút) và môn chuyên. Các môn không chuyên hệ số 1, môn chuyên hệ số 2.

Môn chuyên có 9 môn, thời gian 120 phút đối với môn Hóa học và Ngoại ngữ; 150 phút đối với các môn khác; riêng môn chuyên Tin học làm bài thi lập trình trực tiếp trên máy vi tính, môn tiếng Anh có thi phần nghe.

b) Thi tuyển vào trường THPT công lập: học sinh làm 3 bài thi viết: Môn Ngữ văn, Toán (thời gian 120 phút), môn thứ ba sẽ được công bố trước khi kết thúc chương trình 15 ngày (thời gian 60 phút). Môn Ngữ văn và Toán hệ số 2, môn thứ ba hệ số 1.

#### **2. Lịch thi**

- Ngày thứ nhất: Thi 2 môn, Ngữ văn và môn thứ ba.

- Ngày thứ hai: Buổi sáng thi môn Toán. Buổi chiều các thí sinh thi môn chuyên.

Cụ thể:

<b>Ngày</b>	<b>Buổi</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Giờ mở đề tại phòng Hội đồng</b>	<b>Giờ phát đề tại phòng thi</b>	<b>Giờ bắt đầu làm bài</b>
02/6/2018	Sáng	Ngữ văn	7 giờ 15 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút
	Chiều	Môn thứ ba	13 giờ 30 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00 phút
03/6/2018	Sáng	Toán	7 giờ 15 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút
	Chiều	Chuyên	13 giờ 30 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00 phút

### **IX. CHẤM THI, CÁCH TÍNH ĐIỂM XÉT TUYỂN**

**1. Chấm thi:** Sở GDĐT tổ chức 01 Hội đồng chấm thi chung cho trường THPT chuyên và các trường THPT còn lại. Sau khi hoàn tất khâu chấm thi, lên điểm, bàn giao kết quả điểm thi và dữ liệu cho Ban tuyển sinh; căn cứ theo thống kê và điểm thi sẽ hướng dẫn các trường THPT thực hiện xét tuyển.

**2. Chấm phúc khảo:** Sở GDĐT tổ chức chấm phúc khảo bài thi nếu có đơn xin phúc khảo của các thí sinh hội đủ điều kiện theo quy chế tuyển sinh. Thí sinh nộp đơn xin chấm phúc khảo tại trường THPT đã đăng ký dự thi tuyển.

### **3. Nguyên tắc và cách tính điểm xét tuyển**

#### **a) Nguyên tắc**

Trường THPT chuyên được xét tuyển trước, THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu và THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa tuyển đủ chỉ tiêu các lớp chuyên và không chuyên; học sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên sẽ được xét lần lượt theo các nguyện vọng 1, 2 vào trường THPT còn lại. Các trường THPT công lập khác tùy theo điểm thi tuyển hoặc xét tuyển, xét lần lượt cho nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.

#### **b) Cách tính điểm xét tuyển**

##### **- Trường THPT chuyên**

Tính điểm xét tuyển vào lớp chuyên theo quy chế của trường THPT chuyên. Tuyển học sinh các lớp chuyên và không chuyên theo chỉ tiêu của Sở GDĐT. Sau khi có kết quả vào trường THPT chuyên, các học sinh trúng tuyển nộp hồ sơ vào học tại THPT chuyên.

##### **- Đối với trường THPT công lập khác**

Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 bài thi đã tính theo hệ số (không có bài thi nào bị điểm 0) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích. Điểm chuẩn và điểm sàn của từng trường theo nguyện vọng 1, 2 do Ban Tuyển sinh tỉnh quyết định căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh trường và trên cơ sở đảm bảo chất lượng đầu vào cấp THPT (Điểm sàn nguyện vọng 2 bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1). Học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ được xét tiếp nguyện vọng 2.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Sở GDĐT**

- Hoàn chỉnh kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2018 - 2019 trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai. Công bố chỉ tiêu về số lớp, số học sinh lớp 10 các trường THPT trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo rộng rãi, chi tiết đến PHHS và học sinh lớp 9.

- Thống kê số lượng học sinh đăng ký bước 1 (sơ bộ) vào các trường so với chỉ tiêu và công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT trước khi cho học sinh đăng ký chính thức, để học sinh, phụ huynh học sinh theo dõi và có sự lựa chọn nguyện vọng vào các trường phù hợp.

- Phổ biến kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 cho Trường phòng GDĐT, Hiệu trưởng các trường THPT, Hiệu trưởng các trường THCS, trường TC nghề, Giám đốc trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX, để các đơn vị tổ chức thực hiện.

- Thành lập Ban Tuyển sinh cấp tỉnh để hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường, tổ chức tuyển sinh vào các trường THPT.

- Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý thi, đảm bảo xử lý dữ liệu công tác tuyển sinh 10 chính xác, kịp thời.

- Dự trù kinh phí tổ chức tuyển sinh, công tác ra đề và sao in đề thi, chuẩn bị biểu mẫu, ấn chỉ phục vụ kỳ thi.

## **2. Trách nhiệm của phòng GDĐT huyện, thị, thành phố**

- Chỉ đạo và kiểm tra các trường THCS tập trung nâng cao chất lượng dạy học, nhất là học sinh lớp 9.

- Tập hợp số liệu đăng ký bước 1 (sơ bộ) và số liệu đăng ký thi tuyển (chính thức) từ các trường THCS báo cáo về Sở GDĐT (Phòng Giáo dục chuyên nghiệp – Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục).

## **3. Trách nhiệm của Hiệu trưởng trường THCS**

- Tổ chức dạy học ở trường đạt chất lượng tốt, đặc biệt là học sinh lớp 9. Tổ chức cho học sinh lớp 9 đăng ký nguyện vọng bước 1 (sơ bộ) trước khi đăng ký chính thức, và báo cáo về phòng GDĐT.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm khối 9, đặc biệt lưu ý các giáo viên chủ nhiệm lớp 9 hướng dẫn cho học sinh và phụ huynh học sinh của lớp đăng ký tuyển sinh vào trường THPT phù hợp với năng lực học tập và địa bàn tuyển sinh; tuyệt đối không để xảy ra trường hợp ghi nguyện vọng sai với sự chọn lựa của học sinh và phụ huynh, **không đổi nguyện vọng sau khi trúng tuyển.**

- Phát hành đơn đăng ký dự thi tuyển sinh, hướng dẫn học sinh ghi đơn; nhận đơn dự tuyển của học sinh. Đặc biệt tư vấn học sinh đăng ký nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 hợp lý, tránh tình trạng bỏ trống không chọn nguyện vọng 2 hoặc chọn trường không thuộc địa bàn hoặc chọn trường quá xa, khi trúng tuyển đi học khó khăn lại tiếp tục xin chuyển trường.

- Lập và kiểm tra danh sách học sinh đăng ký dự thi tuyển, danh sách được lập 3 bản; trường THCS nộp về trường THPT (học sinh đăng ký nguyện vọng 1) 1 bản danh sách cùng hồ sơ và đơn dự tuyển của học sinh, 1 bản danh sách lưu tại trường THCS và 1 bản danh sách nộp về Sở GDĐT (Phòng Giáo dục chuyên nghiệp – Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục).

- Sau khi có kết quả tuyển sinh:

+ Đối với những học sinh trúng tuyển vào trường THPT công lập thì Hiệu trưởng trường THCS tổng hợp danh sách; cử cán bộ giáo viên bàn giao đến trường THPT.

+ Đối với những học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập thì Hiệu trưởng trường THCS hướng dẫn học sinh đăng ký xét tuyển vào các trường THPT ngoài công lập, TTGDTX, TTGDNN-GDTX, TC nghề, hoặc đăng ký học chương trình GDTX tại các trường THPT lân cận (có phối hợp với TTGDNN-GDTX thực hiện).

## **4. Hiệu trưởng trường THPT**

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh, công bố chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định của Sở GDĐT, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh và học sinh tìm hiểu về trường mình.

- Tiếp nhận danh sách, hồ sơ và đơn dự thi của học sinh từ trường THCS giao, nhập dữ liệu, báo cáo về Sở GDĐT theo quy định.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ thi tuyển, tổ chức coi thi theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Sau khi có kết quả tuyển sinh, thông báo đến các trường THCS danh sách học sinh trúng tuyển; phối hợp trường THCS tiếp nhận học sinh lớp 10 năm học mới.

## **5. Thời gian**

- Từ 10/01/2018 đến 17/2/2018: Các đơn vị theo trách nhiệm của mình thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn sử dụng phần mềm quản lý thi, hướng dẫn về tuyển sinh năm học 2018-2019.

- Sau khi có chỉ tiêu tuyển sinh lớp: Học sinh lớp 9 đăng ký bước 1 (sơ bộ), trường THCS thống kê báo cáo về phòng GDĐT. Phòng GDĐT báo cáo số liệu nguyện vọng bước 1 (sơ bộ) của học sinh các trường THCS về Sở GDĐT (thông qua Phòng Giáo dục chuyên nghiệp – Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục). Sau khi tổng hợp, Sở GDĐT công bố lên trang web của Sở.

- Từ 23/4 đến 07/5/2018: Sau khi có kết quả xét tốt nghiệp THCS, học sinh thuộc diện tuyển thẳng đăng ký tuyển thẳng vào một trường THPT công lập, nộp hồ sơ tại trường PT DTNT hoặc trường THCS đang học. Trường PT DTNT hoặc trường THCS nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng đến các trường THPT. Trường Năng khiếu Thể thao xét tuyển hồ sơ dự tuyển trong thời gian này. Các trường THCS hướng dẫn học sinh ghi đơn, nhận đơn dự tuyển của học sinh.

- Từ 08/5 đến 18/5/2018: các trường THCS nộp danh sách, hồ sơ dự thi về Hội đồng thi. Các phòng GDĐT tổng hợp số liệu chính thức và báo cáo về Sở GDĐT. Các trường THPT nhập dữ liệu danh sách đăng ký dự tuyển, chuyển dữ liệu về Sở GDĐT để tổng hợp công bố trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Từ 18/5 đến 22/5/2018: trường THPT xử lý hồ sơ, nhập dữ liệu; lập danh sách phòng thi vào trường chuyên; lập danh sách phòng thi đối với trường THPT thi tuyển, in thẻ dự thi.

- Ngày 22/5/2018: phát hành thẻ dự thi.

- **Từ 02/6 đến 03/6/2018:** Thi tuyển vào hai trường THPT chuyên và các trường THPT còn lại. Sau đó tổ chức chấm thi, xử lý và chuyển kết quả, dữ liệu thi đến các trường THPT để xét tuyển. Hoàn tất khâu xét tuyển vào trường chuyên chậm nhất ngày 30/6/2018 và các trường THPT khác chậm nhất ngày 10/7/2018.

- Từ 10/7/2018: học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập đăng ký xét tuyển vào học các Trung tâm GDTX, TTGDNN-GDTX, TC nghề hoặc trường THPT ngoài công lập.

## **D. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý**

**1. Tuyển sinh vào Trường Năng khiếu thể thao:** Học sinh tốt nghiệp THCS đăng ký tuyển sinh vào Trường Năng khiếu thể thao, ngoài điều kiện về tuổi đã nêu ở phần B mục IV.1 của Công văn này còn phải thỏa các điều kiện về thể lực và năng khiếu thể thao do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

2. Việc chuyển trường đối với học sinh mới trúng tuyển vào lớp 10 trong tỉnh chỉ giải quyết cụ thể từng trường hợp đặc biệt, phải có ý kiến của Hiệu trưởng hai trường và sự đồng ý của Giám đốc Sở GDĐT./.

***Nơi nhận:***

- Bộ GDĐT;
- UBND tỉnh;
- Phòng GDĐT;
- Trường THPT,
- Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX;
- Trường TC nghề;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, ban Sở GDĐT;
- Lưu :VT, GDCN&KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Tuấn Khanh**



## **HƯỚNG DẪN TRƯỜNG THPT TỔ CHỨC TUYỂN SINH**

### **1. Lập Hội đồng tuyển sinh**

Trường THPT dự kiến nhân sự thành lập Hội đồng tuyển sinh gửi về Sở GDĐT (Phòng Tổ chức cán bộ). Thành phần của hội đồng gồm có:

- Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng.
- Phó chủ tịch là các phó hiệu trưởng.
- Thư ký: là thư ký hội đồng sư phạm.
- Các uỷ viên: là tổ trưởng bộ môn.

Số thành viên của Hội đồng không vượt quá:

05: nếu số thí sinh dự tuyển dưới 500 thí sinh

07: nếu số thí sinh dự tuyển từ 501 đến dưới 1000 thí sinh

09: nếu số thí sinh dự tuyển từ 1000 thí sinh trở lên.

Thành viên hội đồng tuyển sinh là người có kinh nghiệm, đạo đức, tinh thần trách nhiệm và được lựa chọn trong số cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường; ngoài ra phải đảm bảo điều kiện theo Điều 9 (Quy chế thi THPT) là:

+ Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em vợ hoặc chồng; người giám hộ hoặc đỡ đầu; người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi;

+ Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**2. Lập hội đồng coi thi:** Trường THPT tổ chức thi tuyển dự kiến nhân sự thành lập hội đồng coi thi gửi quyết định về Sở GDĐT (Phòng Tổ chức cán bộ). Thành phần gồm:

- Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.

- Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng (nếu có từ 20 phòng thi trở lên bố trí 2 Phó Chủ tịch).

- Thư ký: giáo viên (nếu có từ 20 phòng thi trở lên thì chọn 2 thư ký)

- Giám thị : giáo viên, số giám thị bằng số phòng thi x 2.5

Thành viên hội đồng coi thi được lựa chọn trong số cán bộ quản lý và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao; ngoài ra phải đảm bảo điều kiện theo Điều 9 (Quy chế thi THPT) là:

+ Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em vợ hoặc chồng; người giám hộ hoặc đỡ đầu; người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi;

+ Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**3. Lập danh sách thí sinh dự thi:** gồm bảng ghi tên dự thi, danh sách niêm yết phòng thi, đánh số báo danh, phát hành thẻ dự thi.

**4. Tính điểm xét tuyển và tuyển chọn học sinh:** Điểm xét tuyển là tổng điểm ba bài thi đã tính theo hệ số (không có bài nào bị điểm 0) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích.

Hệ số bài thi: Môn Toán, môn Ngữ văn: hệ số 2, môn thứ ba: hệ số 1.

Điểm cộng thêm tối đa: không quá 5 điểm.

**5. Cách tuyển chọn:** Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp. Trường đề nghị điểm chuẩn trúng tuyển theo nguyện vọng 1 và số học sinh trúng tuyển tương ứng với điểm chuẩn này.

**6. Lập biên bản xét tuyển** theo mẫu của Sở GDĐT.

**7. Lập danh sách học sinh trúng tuyển** theo mẫu của Sở GDĐT.

## Phụ lục 1b

### HƯỚNG DẪN TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN

#### **1. Lập Hội đồng tuyển sinh**

Trường THPT dự kiến nhân sự thành lập Hội đồng tuyển sinh gửi về Sở GDĐT (Phòng Tổ chức cán bộ). Thành phần của hội đồng gồm có:

- Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng.
- Phó chủ tịch là các phó Hiệu trưởng.
- Thư ký: là thư ký hội đồng sư phạm.
- Các uỷ viên: là tổ trưởng bộ môn.

Số thành viên của Hội đồng không vượt quá:

05: nếu số thí sinh dự tuyển dưới 500 thí sinh

07: nếu số thí sinh dự tuyển từ 501 đến dưới 1000 thí sinh

09: nếu số thí sinh dự tuyển từ 1000 thí sinh trở lên.

Thành viên hội đồng tuyển sinh được lựa chọn trong số cán bộ quản lý và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao ngoài ra phải đảm bảo điều kiện theo Điều 9 (Quy chế thi THPT) là:

+ Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em vợ hoặc chồng; người giám hộ hoặc đỡ đầu; người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi;

+ Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**2. Lập hội đồng coi thi:** Trường THPT dự kiến nhân sự thành lập hội đồng coi thi gửi quyết định về Sở GDĐT (Phòng Tổ chức cán bộ):

- Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng
- Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng
- Thư ký: giáo viên (nếu có 20 phòng thi trở lên thì chọn 2 thư ký)
- Giám thị: giáo viên, số giám thị bằng số phòng thi x 2.5
- Giám khảo: căn cứ số liệu đăng ký thực tế từng môn.

Thành viên hội đồng coi thi được lựa chọn trong số cán bộ quản lý và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao, ngoài ra phải đảm bảo điều kiện theo Điều 9 (Quy chế thi TN.THPT) là :

+ Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em vợ hoặc chồng; người giám hộ hoặc đỡ đầu; người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi.

+ Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**3. Lập danh sách thí sinh dự thi:** gồm bảng ghi tên dự thi, danh sách niêm yết phòng thi, đánh số báo danh, phát hành thẻ dự thi.

#### 4. Chấm thi, vào điểm và tính điểm xét tuyển :

Thực hiện theo Điều 23. Tuyển sinh vào lớp đầu cấp trường chuyên trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên (Ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

**5. Cách tuyển chọn:** Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp. Trường lập danh sách đề nghị điểm chuẩn trúng tuyển theo từng môn chuyên và hệ không chuyên, trình Sở GDĐT duyệt.

**6. Lập biên bản xét tuyển** theo mẫu của Sở GDĐT.

**7. Lập danh sách học sinh trúng tuyển** theo mẫu của Sở GDĐT.

### Phụ lục 1c

#### Qui định các tiêu chí trong vòng sơ tuyển thành điểm số (đối với tuyển sinh vào trường THPT chuyên)

##### 1. Tổng số điểm sơ tuyển bằng tổng số các cột điểm

- Học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh (đúng môn chuyên đăng ký): điểm theo 3 mức giải như sau:

- + Giải Nhất: 3.0 điểm;
- + Giải Nhì: 2.0 điểm;
- + Giải Ba: 1.0 điểm.

điểm theo 3 mức, giải Nhất 3, giải Nhì 2, giải Ba 1; không có giải 0.

- Kỳ thi tài năng: thi Tin học trẻ, thi giải toán trên máy tính cầm tay, Tài năng tiếng Anh cấp tỉnh; **cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học, cuộc thi viết thư quốc tế UPU cấp tỉnh**. Điểm theo 3 mức giải như sau:

- + Giải Nhất: 3.0 điểm;
- + Giải Nhì: 2.0 điểm;
- + Giải Ba: 1.0 điểm.

Các kỳ thi phải **đúng môn chuyên** và chỉ tính kỳ thi có thành tích cao nhất.

- Điểm xếp loại hạnh kiểm lớp 6, 7, 8, 9 tính 2 mức: Tốt 5, Khá 4.

- Điểm xếp loại học lực lớp 6, 7, 8, 9, tốt nghiệp THCS tính 2 mức: Giỏi 5, Khá

4.

Tổng số điểm sơ tuyển tối đa: 51 điểm, tối thiểu 36 điểm (theo bảng điểm mô tả dưới đây).

Tổng số	HSG 9	Tài năng	HK 6	HL 6	HK 7	HL 7	HK 8	HL 8	HK 9	HL 9	TH CS	Ghi chú
51	3	3	5	5	5	5	5	5	5	5	5	
	2	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
	1	1										
36	0	0										

**2. Điểm sơ tuyển tối thiểu được chọn vào vòng 2:** chọn tất cả các học sinh có tổng số điểm sơ tuyển từ 37 điểm trở lên được vào vòng 2.

## **Qui định chung về chế độ ưu tiên, khuyến khích**

### **1. Chế độ ưu tiên**

a) Cộng 3 điểm cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Cộng 2 điểm cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1 điểm cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

*Các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh vào lớp 10: Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.*

- Huyện Tri Tôn (11 xã): An Tức, Núi Tô, Ô Lâm, Lê Trì, TT Tri Tôn, TT Ba Chúc, Cô Tô, Châu Lăng, Lương An Trà, Lương Phi, Lạc Quới.

- Huyện Tịnh Biên (13 xã): Văn Giáo, An Cư, Tân Lợi, Nhơn Hưng, Núi Voi, Vĩnh Trung, TT Chi Lăng, TT Tịnh Biên, TT Nhà Bàng, An Hào, An Nông, An Phú, Thới Sơn.

- Huyện An Phú (08 xã): Phú Hội, Vĩnh Hội Đông, Quốc Thái, Nhơn Hội, Khánh Bình, Vĩnh Trường, Đa Phước, Phú Hữu.

- Huyện Châu Thành (04 xã): Cần Đăng, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Hanh, Vĩnh Thành.

- Huyện Châu Phú (02 xã): Khánh Hòa, Bình Mỹ.

- Thị xã Tân Châu (03 xã): Vĩnh Xương, Phú Lộc và Châu Phong.

- Huyện Thoại Sơn (01 xã): TT Óc Eo

### **2. Chế độ khuyến khích**

a) Đạt giải cá nhân trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hoá, theo 3 mức giải như sau:

+ Giải Nhất: cộng 2.0 điểm;

+ Giải Nhì: cộng 1.5 điểm;

+ Giải Ba: 1.0 điểm.

b) Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp trung học cơ sở trong các kỳ thi: Văn nghệ; thể dục thể thao; thi vẽ; thi viết thư quốc tế UPU; thi giải toán trên máy tính cầm tay; cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học; Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng; tài năng Tiếng anh/hùng biện Tiếng anh; Cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo

đức Hồ Chí Minh; Cuộc thi giao thông học đường; Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai.

- Giải cá nhân:

+ Đạt giải khu vực, quốc gia, hoặc đạt giải Nhất hoặc Huy chương vàng cấp tỉnh: cộng 2.0 điểm;

+ Đạt giải Nhì hoặc Huy chương bạc cấp tỉnh: cộng 1.5 điểm;

+ Đạt giải Ba hoặc Huy chương đồng cấp tỉnh: cộng 1.0 điểm;

- Giải đồng đội: các môn thi đấu trong Hội khỏe Phù Đổng, Ca múa nhạc và các môn do ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các ngành liên quan:

+ Chỉ cộng điểm đối với giải khu vực, quốc gia, quốc tế.

+ Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của Ban tổ chức từng giải;

c) Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do Sở GDĐT tổ chức ở cấp trung học cơ sở:

- Loại Giỏi: cộng 1.5 điểm;

- Loại Khá: cộng 1.0 điểm;

- Loại Trung bình: cộng 0.5 điểm.

**3.** Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân quy định tại điểm b khoản 3 điều này.

**4.** Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

---

Sở GDĐT An Giang  
**Trường THPT .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : /BC

Ngày tháng năm

**BÁO CÁO SƠ DUYỆT**  
**TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỆ CÔNG LẬP NĂM HỌC 20 - 20**

1. Chỉ tiêu tuyển sinh : Số học sinh : ..... Số lớp : .....
2. Số hồ sơ thu được : .....
3. Kết quả sơ duyệt :
  - a) Tuyển thẳng : Số học sinh nộp đơn tuyển thẳng : .....  
- Số học sinh được tuyển thẳng : .....
  - b) Số học sinh được xét tuyển :  
- Đề nghị điểm chuẩn theo nguyện vọng 1 : .....
  - Số học sinh : .....
  - Đề nghị điểm chuẩn theo nguyện vọng 2 (nếu có): .....
  - Số học sinh : .....
4. Thống kê điểm xét tuyển (Thống kê hết số học sinh dự thi)

Điểm xét tuyển	>40 và 40	39.75	39.50	39.25	39.00	38.75	38.50	38.25
Số lượng								
Cộng đuôi								

Điểm xét tuyển	38.00	37.75	37.50	37.25	37.00	36.75	36.50	36.25
Số lượng								
Cộng đuôi								

Điểm xét tuyển	36.00	35.75	35.50	35.25	35.00	34.75	...	....
Số lượng								
Cộng đuôi								

Thư ký Hội đồng tuyển sinh

**Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh**



**Phu lục 5****DANH SÁCH TRƯỜNG THPT CHUYÊN BIỆT THI TUYỂN**

STT	Tên trường	Ghi chú	STT	Tên trường	Ghi chú
1	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu		2	THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa	
3	PT Dân tộc nội trú An Giang				

**DANH SÁCH TRƯỜNG THPT THI TUYỂN**

STT	Tên trường	Ghi chú	STT	Tên trường	Ghi chú
1.	PT Thực hành sư phạm		26.	THPT An Phú	
2.	THPT Long Xuyên		27.	THPT Quốc Thái	
3.	THPT Nguyễn Hiền		28.	THPT Lương Thê Vinh	
4.	THPT Nguyễn Công Trứ		29.	THCS-THPT Vĩnh Lộc	
5.	THCS-THPT Mỹ Hòa Hưng		30.	THPT Tân Châu	
6.	THPT Vọng Thê		31.	THPT Nguyễn Quang Diêu	
7.	THPT Nguyễn Khuyến		32.	THPT Vĩnh Xương	
8.	THPT Nguyễn Văn Thoại		33.	THPT Đức Trí	
9.	THPT Vĩnh Trạch		34.	THPT Châu Phong	
10.	THPT Nguyễn Bình Khiêm		35.	THPT Chu Văn An	
11.	THPT Cần Đăng		36.	THPT Bình Thạnh Đông	
12.	THPT Vĩnh Bình		37.	THPT Nguyễn Chí Thanh	
13.	THCS-THPT Bình Long		38.	THPT Hòa Lạc	
14.	THPT Trần Văn Thành		39.	THCS-THPT Phú Tân	
15.	THPT Thạnh Mỹ Tây		40.	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	
16.	THPT Châu Phú		41.	THPT Châu Văn Liêm	
17.	THPT Bình Mỹ		42.	THPT Lương Văn Cù	
18.	THPT Châu Thị Tế (tạm thời sử dụng cơ sở vật chất trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa, thành phố Châu Đốc)		43.	THPT Võ Thành Trinh	
19.	THPT Võ Thị Sáu		44.	THPT Huỳnh Thị Hương	
20.	THPT Chi Lăng		45.	THPT Ung Văn Khiêm	
21.	THPT Xuân Tô		46.	THPT Nguyễn Văn Hưởng	
22.	THPT Tịnh Biên				
23.	THPT Nguyễn Trung Trực				
24.	THPT Ba Chúc				
25.	THCS-THPT Cô Tô				



**ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  
NĂM HỌC 2018 - 2019**

Trường THPT chuyên không phân biệt địa bàn. Các trường THPT công lập khác học sinh đăng ký 2 nguyện vọng: Nguyện vọng 1 được chọn tất cả các trường trong tỉnh; nguyện vọng 2 phải theo địa bàn qui định:

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Các trường THCS trong huyện, thị, TP
<b>Thành phố Long Xuyên</b>			
1	Thực hành sư phạm	Tất cả học sinh	Tất cả học sinh
2	Long Xuyên	1. Phú Hòa (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Thành(ChâuThành) 3. <b>Nguyễn Văn Tây</b> (Hòa Bình cũ-Chợ Mới) 4. <b>Nguyễn Văn Ba</b> (Hội An 2 cũ-Chợ Mới)	Bình Khánh Bùi Hữu Nghĩa Hùng Vương  Lý Thường Kiệt
3	Nguyễn Hiền	1. An Châu (Châu Thành)	Mạc Đình Chi Mỹ Quý
4	Nguyễn Công Trứ	1. <b>Nguyễn Văn Tây</b> (Hòa Bình cũ- Chợ Mới) 2. Phú Thuận (Thoại Sơn) 3. <b>Nguyễn Văn Cung</b> (Hòa An cũ- Chợ Mới)	Mỹ Thới Ngô Gia Tự
5	Mỹ Hòa Hưng		Mỹ Hòa Hưng (lớp 9) Nguyễn Huệ Nguyễn Trãi Phan Văn Trị Trần Hưng Đạo
<b>Huyện Thoại Sơn</b>			
1	Vọng Thê	1. Tân Tuyên (Tri Tôn)	Bình Thành
2	Nguyễn Văn Thoại		Định Mỹ
3	Vĩnh Trạch	1. Vĩnh Nhuận (C.Thành) 2. VĩnhThành (ChâuThành) 3. HòaBìnhThạnh (CThành) 4. Vĩnh Lợi (Châu Thành)	Định Thành Núi Sập Óc Eo Phú Hòa
4	Nguyễn Khuyến	1. VĩnhThành (ChâuThành) 2. MạcĐìnhChi (LXuyên) 3. PhanVănTrị (LXuyên)	Phú Thuận Tây Phú Vĩnh Chánh
			Vĩnh Khánh Vĩnh Phú Vĩnh Trạch Thoại Giang Vọng Đông Vọng Thê
<b>Huyện Châu Thành</b>			
1	Nguyễn Bình Khiêm	1. Bình Thủy (Châu Phú) 2. Bình Mỹ (Châu Phú) 3. <b>Phan Thành Long</b> (Nhơn)	An Châu An Hòa Bình Thạnh

		Mỹ cũ - Chợ Mới 4. TrầnHungĐạo (L.Xuyên)	Cần Đăng Hòa Bình Thạnh
2	Cần Đăng		Quản Cơ Thành Tân Phú Vĩnh An
3	Vĩnh Bình	1. Bình Phú (Châu Phú) 2. Bình Chánh (Châu Phú) 3. Tà Đảnh (Tri Tôn)	Vĩnh Bình Vĩnh Hanh Vĩnh Lợi Vĩnh Nhuận Vĩnh Thành
<b>Huyện Châu Phú</b>			
1	Trần Văn Thành	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	Bình Chánh PT Bình Long (lớp 9) Bình Mỹ
2	Thạnh Mỹ Tây	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên)	Bình Phú Bình Thủy Cái Dầu Đào Hữu Cảnh Khánh Hòa Mỹ Đức Mỹ Phú Ô Long Vĩ Thạnh Mỹ Tây Vĩnh Thạnh Trung 1 Vĩnh Thạnh Trung 2 <b>THCS Bình Long</b>
3	Châu Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 9. Hòa Lạc (Phú Tân) 10. Phú Bình (Phú Tân) 11. Phú Hiệp (Phú Tân)	
4	PT Bình Long		
5	Bình Mỹ	1. Tân Hòa (Phú Tân) 2. Hiệp Xương (Phú Tân) 3. BìnhThạnh Đông (P.Tân) 4. An Hòa (Châu Thành)	
<b>Thành phố Châu Đốc</b>			
1	Dân tộc nội trú	Tất cả HS có đủ ĐK	Tất cả HS có đủ ĐK
2	Châu Thị Tế	1. Đa Phước (An Phú) 2. Nhơn Hội (An Phú) 3. Quốc Thái (An Phú) 4. Vĩnh Hội Đông (An Phú) 5. Châu Phong (Tân Châu) 6. Hòa Lạc (Phú Tân) 7. Phú Hiệp (Phú Tân)	Nguyễn Đình Chiểu Nguyễn Trãi Thủ Khoa Huân Trương Gia Mô Vĩnh Châu Vĩnh Mỹ Vĩnh Ngươn Vĩnh Tế
3	Võ Thị Sáu	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Mỹ Đức (Châu Phú) 3. Khánh Hòa (Châu Phú) 4. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 5. Đa Phước (An Phú) 6. Lê Chánh (Tân Châu) 7. Châu Phong (Tân Châu)	
<b>Huyện Tịnh Biên</b>			

1	Tịnh Biên	1. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 2. Trương Gia Mô (CĐốc)	Cao Bá Quát Đoàn Minh Huyền Núi Cấm
2	Chi Lăng		Lê Hồng Phong
3	Xuân Tô		Lê Văn Duyệt Lương Thế Vinh Ngô Quyền Nguyễn Bình Khiêm Nguyễn Sinh Sắc Nguyễn Văn Trỗi Phan Bội Châu Phan Chu Trinh Trần Đại Nghĩa Trần Quang Khải Võ Trường Toản
<b>Huyện Tri Tôn</b>			
1	Nguyễn Trung Trực	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên) 2. Núi Cấm (Tịnh Biên) 3. NguyễnBKhiêm (T.Biên)	An Tức Ba Chúc Châu Lăng Cô Tô
2	Cô Tô	1. Trần Quang Khải (T.Biên)	Lạc Quới Lê Trì Lương An Trà Lương Phi Núi Tô Ô Lâm Tà Đảnh Tân Tuyên Tri Tôn Vĩnh Gia
3	Ba Chúc		
<b>Huyện An Phú</b>			
1	An Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc)	An Phú Đa Phước Khánh An Khánh Bình Long Bình Nhơn Hội Phú Hội Phú Hữu
2	Lương Thế Vinh		Phước Hưng
3	Quốc Thái		Quốc Thái
4	Vĩnh Lộc		Vĩnh Hậu Vĩnh Hội Đông Vĩnh Lộc Vĩnh Trường
<b>Thị xã Tân Châu</b>			
1	Tân Châu	1. Long Hòa (Phú Tân) 2. Phú Lâm (Phú Tân) 3. Phú Long (Phú Tân) 4. Phú Thạnh (Phú Tân)	Châu Phong Chu Văn An Lê Chánh Long An
		Long Hòa (Phú Tân) Phú Lâm (Phú Tân)	Long Phú Long Sơn

2	Đức Trí	Phú Long (Phú Tân) Phú Thạnh (Phú Tân)	Long Thạnh Phú Lộc
3	Nguyễn Quang Diêu		Phú Vĩnh Tân An Vĩnh Hòa Vĩnh Xương <b>Tân Thạnh</b>
4	Châu Phong	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 3. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 4. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 5. Trương Gia Mô (C. Đốc) 6. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 7. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 8. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 9. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 10. <b>Vĩnh Hậu (An Phú)</b> 11. <b>Vĩnh Trường (An Phú)</b> 12. <b>Đa Phước (An Phú)</b>	
5	Vĩnh Xương		
<b>Huyện Phú Tân</b>			
1	Bình Thạnh Đông		Bình Thạnh Đông
2	Chu Văn An	1. <b>Lê Triệu Kiệt</b> (Kiến An cũ - Chợ Mới) 2. <b>Nguyễn Kim Nha</b> (Mỹ Hội Đông cũ - Chợ Mới)	Chợ Vàm Hiệp Xương
3	Hòa Lạc		Hòa Lạc
4	Nguyễn Chí Thanh		Long Hòa
5	Tiến Bộ		Phú An Phú Bình Phú Hiệp Phú Hưng Phú Lâm Phú Long Phú Mỹ Phú Thành Phú Thạnh Phú Thọ Phú Xuân Tân Hòa Tân Trung
<b>Huyện Chợ Mới</b>			
1	Châu Văn Liêm		<b>Dương Bình Giang</b> (An Thạnh Trung cũ)
2	Ung Văn Khiêm		<b>Nguyễn Thanh Sơn</b> (Bình Phước Xuân cũ)
3	Lương Văn Cù	1. Bình Thạnh (Châu Thành)	Chợ Mới
4	Nguyễn Văn Hưởng		<b>Nguyễn Văn Cung</b> (Hòa An cũ)
5	Nguyễn Hữu Cảnh		<b>Nguyễn Văn Tây</b> (Hòa Bình cũ)
6	Võ Thành Trinh		<b>Lê Hưng Nhượng</b> (Hội An cũ)
7	Huỳnh Thị Hưởng		<b>Nguyễn Văn Ba</b> (Hội An 2 cũ)
			<b>Lê Triệu Kiệt</b> (Kiến An cũ)

			cũ) Kiên Thành <b>Võ Ánh Đăng</b> (Long Điền A cũ) Long Điền B Long Giang Long Kiên Mỹ An <b>Trương Công Thận</b> (Mỹ Hiệp cũ) <b>Nguyễn Kim Nha</b> (Mỹ Hội Đông cũ) <b>Nguyễn Quang Sáng</b> (Mỹ Luông cũ) <b>Phan Thành Long</b> (Nhơn Mỹ cũ) Tấn Mỹ
--	--	--	---